

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá cho gói thầu Mua sắm vật tư, thiết bị y tế tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Lê Ngọc Hải Đăng
 - Số điện thoại liên hệ: 0988.588.968
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá để tham khảo giá cho gói thầu Mua sắm vật tư, thiết bị y tế tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 25/12/2025 đến trước 15h00 ngày 07/01/2026.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá: (Phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025 – năm 2026
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.
- Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Lưu ý: Bảng báo giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong để bảo mật, tạo tính khách quan, minh bạch trong việc báo giá.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng



PHỤ LỤC

Danh mục thiết bị, vật tư y tế

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Máy cắt đốt điện Sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100% Thiết bị chính đạt chứng chỉ ISO 13485:2016 Xuất xứ máy chính: Hàn Quốc Đáp ứng cấu hình cơ bản 01 Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: Công tắc chân đơn: 01 cái Công tắc chân đôi: 01 cái Tay dao đơn cực dùng nhiều lần: 01 cái Tấm tiếp mát silicon dùng nhiều lần: 01 cái Dây nối tiếp mát nối đất: 01 bộ Cáp lưỡng cực: 01 bộ Kẹp lưỡng cực: 01 bộ Đáp ứng thông số kỹ thuật cơ bản Ứng dụng trong Phẫu thuật thông thường, nội soi, tiết niệu, Chỉnh hình, Tai-mũi-họng, Da liễu, Phụ khoa... Bộ vi xử lý điều chỉnh hiệu suất ổn định. Tự động cập nhật tần số dòng điện vào. Hiển thị thông số hoạt động, thông báo thao tác thực hiện bằng âm thanh và đèn báo Chức năng tần cắt đốt hỗn hợp, cầm máu tiếp xúc, cầm máu sâu, đơn cực, lưỡng cực. Cắt thuần: 400W / 300Ω Cắt hỗn hợp 3 chế độ; 150W đến 250W / 300Ω Đốt cầm máu tiếp xúc: 120W / 300Ω Đốt cầm máu sâu: 100W / 300Ω Cầm máu lưỡng cực: 100W / 100Ω	Cái	1	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
2	Hộp inox 23x11x5cm - Chất liệu inox 201, - KT: 23x11x5cm, nắp liền	Cái	3	
3	Panh đầu rắn 16cm - Chất liệu thép không gỉ. - KT: 16cm	Cái	18	
4	Optic 0 độ - Optic 0 độ dùng trong soi tai mũi họng - KT: 3mmx175mm	Cái	1	
5	Optic 70 độ - Optic 70 độ dùng trong soi tai mũi họng - KT: 6mmx184mm	Cái	1	
6	Kìm sinh thiết - Chất liệu thép đúc không gỉ. - Chiều dài làm việc là 20-21cm ($\pm 5\%$) - Chiều dài tổng 29cm ($\pm 5\%$)	Cái	1	
7	Hộp ngâm optic - Hộp ngâm 3 ống - Ống ngâm làm bằng nhựa - Dùng để đựng dung dịch tiệt trùng ngâm Optic	Cái	6	
8	Bát inox phi 8 - Chất liệu inox 304	Cái	2	
9	Máy đo đường huyết + que thử <u>Cấu hình kỹ thuật:</u> 1 máy; 50 que thử tiểu đường ; 50 kim chích máu • Loại men: GDH - FAD • Lượng mẫu máu: 1.0 μL	Cái	1	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	• Thời gian đo: 5 giây • Khoảng đo: 10 ~ 700 mg/dL (0.5 ~ 38.9 mmol/L) • Phạm vi HCT: 0 ~ 70% • Sai số: $\pm 5\%$ • Độ chính xác: - o ± 15 mg/dL nếu < 100 mg/dL - o $\pm 15\%$ nếu > 100 mg/dL • Cảnh báo xê tôn: Có • Cổng kết nối: USB • Pin nguồn: 2 Pin AAA Alkaline • Bộ nhớ: 1000 kết quả • Đo trung bình: 7, 14, 21, 28, 60, 90 ngày • Nhắc đo: 4 lần trong ngày • Kích thước: 97.0 × 62.2 × 28.9 mm • Trọng lượng: 67.5 g (chưa gồm pin) • Điều kiện làm việc: 10°C ~ 40°C, độ ẩm $< 85\%$ • Điều kiện bảo quản: + Máy: -20°C ~ 60°C + Que thử: 4°C ~ 40°C			
10	Ống thông miệng hầu (Airway) Kích thước: Số 0: 60mm ($\pm 5\%$) Số 1: 70mm ($\pm 5\%$) Số 2: 80mm ($\pm 5\%$) Số 3: 90mm ($\pm 5\%$) Số 4: 100mm ($\pm 5\%$) Quy cách: 50 cái/ hộp	Bộ	1	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
11	Máy đo huyết áp và SpO2 <u>Thông số kỹ thuật:</u> ĐO HUYẾT ÁP - Màn hình hiển thị: 2.8" LCD phân đoạn mã - Nguyên tắc đo: Phương pháp đo dao động - Chế độ làm việc: Tự động - Chế độ hoạt động: Hoạt động liên tục - Phạm vi áp: 0-290 mmHg (0 - 38,67 kPa) - Phạm vi đo lường: + Huyết áp: Tâm thu: 40 – 270 mmHg (5 – 36 kPa) Tâm trương: 10 -216 mmHg (1.3 – 28.7 kPa) + Nhịp tim: 40 ~ 240/ phút - Độ chính xác: Áp suất tĩnh: ± 3 mmHg (± 0.4 kPa) - Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ: $+ 5^{\circ}\text{C} \sim 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm: 15% ~ 85% RH (không ngưng tụ) + Áp suất: 700hPa ~1060hPa - Nguồn cấp: 4 pin AA, bộ sạc (AC, 100V – 240V) - Kích thước: 13 x 11 x 8cm - Trọng lượng: 300g (không có pin) ĐO SPO2 - Phạm vi đo lường: + SPO2: 0%~100% + Nhịp tim: 30bpm~250bpm - Độ phân giải + SPO2: 1%	Cái	5	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	+ PR: 1bpm - Độ chính xác đo lường: + SPO2: 70%~100%: $\pm 2\%$ 0%~69%: không xác định + Nhịp tim: $\pm 2\text{bpm}$ hoặc $\pm 2\%$ - Cảm biến quang học: + Đèn đỏ: Bước sóng 660nm, 6.65mW + Hồng ngoại: Bước sóng 880nm, 6.75mW			
12	Ống nghe 2 tác dụng Chuông nghe và màng nghe, Nhôm Aluminum, Tai nghe đồng thau, Ống chữ Y nhựa PVC, Trọng lượng 130g	Cái	5	
13	Đèn đọc phim 2 cửa - Sử dụng độ sáng ở bề mặt trước; - Tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc điện dùng tay; - Để trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường; - Bóng đèn led, tăng phô, dimmer điều chỉnh độ sáng. - Dây điện 2m; Vỏ đèn bằng inox - Biến tần - Không mỏi mắt; - Ánh sáng đồng đều; - Kích thước: 45cmx72cm ± 5	Cái	3	
14	Đèn tiểu phẫu - Độ sâu trường sáng: 180-220mm - Cường độ sáng (lux) điều chỉnh 4 bước - Nhiệt độ màu: 4.200-5.500K - Kích thước đầu đèn: Đường kính khoảng 25 cm - Số lượng bóng led: 7 - Cường độ sáng: ≥ 40000 lux	Cái	1	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	- Nguồn điện: AC 100V-240V, 50/60Hz, Max 0.3A - Tuổi thọ bóng đèn (giờ): ≥ 50.000			
15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu Dụng cụ sản xuất năm 2025 trở về sau. Chất lượng dụng cụ mới 100%. Nhà sản xuất đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Các dụng cụ bằng kim loại được sản xuất bằng thép không gỉ hoặc tương đương hoặc cao cấp hơn, có thể hấp sấy tiết trùng <u>Yêu cầu cấu hình:</u> Số lượng hạng mục : ≥ 16 Số lượng dụng cụ : ≥ 16 Sai số về kích thước, dung tích cho phép: $\pm \leq 5\%$. <u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> - Cán dao mổ, số 3, thẳng, dài 125mm Số lượng: 01 cái - Kẹp răng Backhaus, dài 110mm Số lượng: 02 - Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, dài 245mm Số lượng: 01 cái - Kẹp động mạch Crile, mảnh, cong, dài 160mm Số lượng: 04 cái - Kẹp mạch máu Fraser-Kelly (Crile), mảnh, cong, đầu tù, dài 180mm Số lượng: 04 cái. - Kẹp ruột Allis, thẳng, ngàm có răng (5x6), dài 155 mm Số lượng: 02 cái - Nhíp có máu, mảnh, thẳng, dài 200mm, chiều rộng ngàm 1,9mm, 1x2 răng Số lượng: 02 cái	Bộ	2	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	- Nhíp không máu, mảnh, thẳng, dài 200mm, chiều rộng ngang 1,7mm, ngang có khía Số lượng: 02 cái - Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, mũi tù/tù, dài 170mm Số lượng: 01 cái - Kéo phẫu thuật Mayo Durotip TC, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 170mm Số lượng: 01 cái - Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài 180mm Số lượng: 01 cái - Kim mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,5 mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 185 mm Số lượng: 01 cái - Kim mang kim De Bakey Durogrip TC, thẳng, ngang rất mảnh, bước răng 0,4 mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 165 mm Số lượng: 01 cái - Băng vết thương Farabeuf, loại nhỏ, hai đầu, dài 125mm, bộ 2 chiếc, kích thước 22 x 10mm, 25 x 10mm, 28 x 12mm, 32 x 12mm. Số lượng: 02 cái - khay đựng hình quả thận, 250mm x 158 mm, cao 42mm Số lượng: 01 cái - Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật, phù hợp chứa đựng toàn bộ dụng cụ nêu trên và có thể hấp sấy tiệt khuẩn. Số lượng: 01 cái			
16	Bộ đặt nội khí quản Vật liệu : Thép không gỉ Cán pin loại trung Gồm 5 lưỡi cong	Bộ	1	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	Lưỡi số 0 : kích thước 8.5cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 1 : kích thước 9.2cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 2 : kích thước 11cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 3 : kích thước 13.2cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 4 : kích thước 15.2cm ($\pm 5\%$)			
17	Nhiệt kế thủy ngân - Loại nhiệt kế thủy ngân đo được kết quả chính xác nhất, dùng đo nhiệt độ cơ thể ở 3 vị trí khác nhau: Miệng, nách và hậu môn. - Vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát. - Khoảng đo: từ 35 độ C - 42 độ C.	Hộp	1	
18	Mỏ vít nhựa khám phụ khoa - Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc.	Cái	600	
19	Đèn hồng ngoại - Điện thế: 220V AC - Công suất: 250W - Điện thế: Tùy thuộc vào bóng đèn. - Dây nguồn - Chiều cao đèn: 40 - 50cm. - Cố định vị xoay linh động. - Đuôi sứ độ bền cao sử dụng nhiều bóng đèn - Bóng đèn hồng ngoại 220V/60W-250W - Nhiệt độ môi trường hoạt động : $\geq 25^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm môi trường hoạt động : $\geq 75\%$	Cái	1	

J
 Á
 H

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Đvt	Số lượng	Ghi chú
20	Bóng đèn cực tím 120 cm - Đèn ống tia UV - Kích thước: 25*1199mm - Công suất: 40W	Cái	5	
21	Bóng đèn cực tím 90 cm - Đèn ống tia UV - Kích thước: 25*893mm Công suất: 30W	Cái	5	

